TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2026
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Lê Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1985; Số CCCD: 025085014595. Nơi cư trú: Tổ B, đường H, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1987; Số CCCD: 030187015762; Nơi cư trú: Tổ B, đường H, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Nguyễn Tiến Đ và bà Vũ Thị T quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 04 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 28/9/2009. Sau lễ cưới, ông Nguyễn Tiến Đ và bà T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ và được UBND xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2009, quyển số 04, đăng ký ngày 01/12/2009. Vợ chồng Nguyễn Tiến Đ chung sống với nhau hạnh phúc

khoảng 10 năm. Sau thời gian này, Nguyễn Tiến Đ và bà T thường xuyên xảy ra tranh chấp, cãi vã liên quan đến tình cảm và nhiều vấn đề khác trong đời sống hôn nhân, gia đình. Nguyên nhân là do vợ chồng Nguyễn Tiến Đ không cùng quan điểm sống, tình tình không hòa thuận, hay nghi ngờ và không có niềm tin đối với nhau. Từ đó, vợ chồng Nguyễn Tiến Đ thường xuyên xảy ra bất hòa và xung đột dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng... Vì thế mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài và mục đích hôn nhân nhằm xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, tiến bộ không thể đạt được.

Từ những lý do trên, nay ông Nguyễn Tiến Đ yêu cầu toà án xem xét giải quyết cho Nguyễn Tiến Đ những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Tiến Đ yêu cầu tòa án giải quyết cho Nguyễn Tiến Đ được ly hôn bà Vũ Thị T

- Về con chung: Vợ chồng Nguyễn Tiến Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016. Khi ly hôn, ông Nguyễn Tiến Đ yêu cầu tòa án xem xét giải quyết cho ông Nguyễn Tiến Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con nêu trên. Ông Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu bà Vũ Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông Nguyễn Tiến Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu toà giải quyết.

Do bận công việc, ông Nguyễn Tiến Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị T trình bày:

Bà T thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian sống chung và con chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên toà, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà T có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Vợ chồng Nguyễn Tiến Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016. Khi ly hôn, bà T không đồng ý cho ông Nguyễn Tiến Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con nêu trên. Bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông Nguyễn Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông Nguyễn Tiến Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu toà giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Đối với việc nuôi con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 cho ông Đ nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016 cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp vì cả hai đều có mức thu nhập trung bình chỉ đủ điều kiện nuôi 01 con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại phường B và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tiến Đ và ông Vũ Thị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2009, quyển số 04, đăng ký ngày 01/12/2009 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Nguyễn Tiến Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình cũng như quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn trong cuộc sống và các vấn đề khác trong đời sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên cả hai đã sống ly thân, hiện tại vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Nguyên đơn cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Tại phiên

toà, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt, bị đơn bà Vũ Thị T đồng ý ly hôn với ông Đ.

[6] Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ yêu cầu ly hôn với bà T là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về con chung: Vợ chồng Nguyễn Tiến Đ, bà Vũ Thị T có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016. Khi ly hôn, bà T không đồng ý cho ông Nguyễn Tiến Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con nêu trên. Bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông Nguyễn Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét thấy, cháu T1, cháu H đều có nguyện vọng sống với mẹ. Tuy nhiên, xét thấy hiện tại bà T có thu nhập trung bình không đủ điều kiện nuôi 02 cháu, không đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung cho nên cần giao cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 cho ông Nguyễn Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016 cho bà Vũ Thị T nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ về việc ly hôn với bị đơn bà Vũ Thị T như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Nguyễn Tiến Đ được ly hôn với bà Vũ Thị T.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 15/04/2010 cho ông Nguyễn Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2016 cho bà Vũ Thị T nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Vũ Thị T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054533 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – TP.HCM;
- THADS Thành phố HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm